

SỐ 1534

KINH TAM CỤ TỨC ƯU BA ĐỀ XÁ

Ghi nhận về sự phiên dịch.

Thí-Giới-Văn là ba loại thâu nhiếp đầy đủ các hạnh, vì vậy Như lai nói tên là Cụ Túc. Pháp môn sâu thẳm mênh mông, hiểu biết cạn cợt không nhìn thấy được. Bồ-Tát Thiên Thân dùng dung Từ khai thị, chỉ biểu đạt nghĩa kinh chứ không giải thích theo chương tiết câu chữ, cho nên gọi là Ưu Ba Đề Xá. Trước kia xuất hiện ở Trung Quốc, nay hiện còn ở Ngụy Đô Tam Tạng Pháp sư Tỳ Mục Trí Tiên, Cù Đàm Lưu Chi là người dòng dõi Ba-la-môn, Sa môn Đàm Lâm là người yêu quý tôn kính giáo pháp, ở tại chùa Kim Hoa trong thành Nghiệp, bắt đầu dịch từ ngày mồng một tháng chín năm Tân Dậu-năm thứ ba niên hiệu Hưng Hòa nhà Đông Ngụy, đến ngày mười ba (Canh Ngọ) cùng tháng thì xong, gồm có một ngàn một trăm mười lời (1110). Cao Trọng Mật ở Bột Hải là Phiêu Kỳ đại tướng quân khai phủ nghi đồng tam ty ngự sử trung úy, đứng đầu thỉnh cầu cúng dường giữ gìn hộ pháp lưu thông.

KINH TAM CỤ TỨC ƯU BA ĐỀ XÁ

Tác giả: Bồ-Tát Thiên Thân.

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Tỳ Mục Trí Tiên.

Tôi nghe như vậy: Một thuở nọ, Đức Bà-già-bà an trú tại tinh xá Đại Lâm thuộc thành Tỳ-xá-ly, cùng với rất nhiều Tỳ-kheo Tăng và chúng Đại Bồ-Tát quy tụ.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo với Đại Lực sĩ Vô Cấu Oai Đức rằng: Nay người thiện nam! Bồ-Tát có ba hạnh đầy đủ. Những gì là ba? Đó là:

1. Thí đầy đủ
2. Giới đầy đủ.
3. Văn đầy đủ.

Này người thiện nam! Đây là ba hạnh đầy đủ của Bồ-Tát.

Đức Thế Tôn thuyết giảng xong, Đại Lực sĩ Vô Cấu Oai Đức nghe được trong tâm vô cùng hoan hỷ, còn các Tỳ-kheo và các vị Bồ-Tát ấy nghe Đức Phật thuyết giảng thảy đều ca ngợi.

Ba hạnh đầy đủ của Bồ-Tát như vậy, nay tôi xin giải thích:

Vì nghĩa gì mà Vô Cấu kia có tướng tốt đẹp, vô lượng đầy đủ, siêng năng tinh tiến, chính thức xuất hiện tướng tốt trang nghiêm thân, xuyên qua trăm ngàn hào quang sáng chói của Đức Thế Tôn mà nói kinh này? Kệ nói:

*Đầy đủ vô lượng các chủng loại,
Xuất thân đứng đầu cả ba cõi,
Tập trung các tướng tốt bậc nhất,
Vượt qua ánh mặt trời Mâu-ni,*

*Có những điều gì làm lợi ích,
Cho nên thuyết Tu-đa-la này?*

Vì sao Đức Thế Tôn đi đến Tinh xá Đại Lâm ở thành Tỳ-xá-ly? Vì nghĩa gì gọi là Thế Tôn? Vì sao Đức Thế Tôn đến Tinh xá Đại Lâm thuộc thành Tỳ-xá-ly mà không ở nơi khác? Vì người thiện nam mà giảng nói đây là ba hạnh đầy đủ của Bồ-Tát. này vì nhân duyên gì mà ba hạnh đầy đủ như vậy chứ không nhiều, không ít? Và tại sao Bồ-Tát chỉ có ba hạnh đầy đủ như vậy hay là còn có pháp đầy đủ nào khác?

Nếu ở đây nói là ba thì kinh Đại Hải Tuệ tại sao trái ngược nhau? Kinh kia nói Bồ-Tát có bốn mươi loại đầy đủ, đó là Bồ-Tát bố thí đầy đủ, cho đến Bồ-Tát có phương tiện đầy đủ? Trong kinh Di Lặc Giải thoát nói: Này người thiện nam! Bồ-Tát thỏa mãn vô lượng đầy đủ. Lại trong Tu-đa-la Đại thừa có nói, ở một nơi kia, Đức Thế Tôn đã vì Bồ-Tát nói vô lượng đầy đủ. Kinh kia sao lại trái ngược?

Lại nữa, Thánh giả Long Thọ đã nói kệ rằng:

*Đạo thanh tịnh thấy đều đầy đủ,
Người khác không thể nào nói được,
Đức Phật có vô lượng trí tuệ,
Cho nên luôn luôn nói đầy đủ.
Đức Phật có công đức vô biên,
Đầy đủ tất cả căn thiện này,
Nếu như Bồ-đề như vậy,
Thì có vô lượng hạnh đầy đủ.*

Hoặc ở chỗ khác nói Bồ-Tát thì có vô lượng đầy đủ, còn Tu-đa-la này tại sao nói trái ngược nhau?

Người thiện nam, đó là nghĩa của chủng tánh. Vì sao Bồ-Tát gọi là chủng tánh? Về nghĩa này cần phải nói. Vì nghĩa gì mà gọi là đầy đủ? Bố thí đầy đủ. Vì sao gọi là thí? Có bao nhiêu loại thí? Giới đầy đủ. Vì sao gọi là Giới? Có bao nhiêu loại giới? Nghe đầy đủ. Vì sao gọi là nghe? Có bao nhiêu loại nghe?

Lại nữa, hai loại thí-giới đầy đủ. Nghe hữu lậu đầy đủ, tức là không hữu lậu, vì nhân duyên gì? Vì đầy đủ hai loại lậu và không lậu, được pháp không lậu của Nhất thiết trí. Về nghĩa này cần nói.

Lại nữa, thí đầy đủ có bao nhiêu nhân duyên? Giới-nghe đầy đủ có bao nhiêu nhân duyên?

Hơn nữa, Đức Thế Tôn nói có ba loại đầy đủ, vì sao ban đầu là thí, giữa là giới, sau là nghe? Ý này cần phải nói.

Tóm lại, Đức Thế Tôn chỉ rõ thế nào là thí đầy đủ, thế nào là giới

đầy đủ và thế nào là nghe đầy đủ? Đây đều làm cho ta khó hiểu. Nay tôi xin giải thích.

Vì sao Đức Thế Tôn nói thí-giới-nghe đều là vô lượng, không nhớ, không thể xưng lường về bố thí đầy đủ? Thân như hư không, an trú trong pháp không nhớ mà giảng nói kinh này. Nghĩa đó nay giải thích. Kệ nói:

*Thí-giới và nghe là thứ nhất,
Chánh hạnh vắng lặng khổ nơi thân,
Trì pháp thù thắng như hư không,
Đầy đủ ánh sáng thật tốt lành.
Trời-người lễ lạy Đấng Mâu-ni,
Đấng giác ngộ bậc nhất thế gian,
Vô cấu loại trừ ba đường khổ,
Thuyết kinh này có ý nghĩa gì?*

Về nghĩa ấy nay sẽ nói, Phát tâm Bồ-đề, tu tập tương ứng với nghiệp Bồ-Tát, lợi ích của bậc Nhất thiết trí là chỉ rõ nghĩa này.

Bồ-Tát đã phát tâm Bồ-đề rồi, sau đó đầy đủ ba loại như bố thí thì Bồ-Tát này không phải chỉ có phát tâm mà còn có khả năng chứng ngộ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Kệ nói:

*Nếu như đã phát tâm Bồ-đề,
Xót thương chúng sinh đang khổ não,
Lúc ấy tương ứng với thiện nghiệp,
Đức Phật thuyết kinh thù thắng này.*

Lại nữa, vì nghĩa gì Phật nói kinh này? Vì người khiếp nhược mà loại bỏ khiếp nhược. Người mới thực hành hạnh Bồ-Tát, nghe phải tu tập vô lượng các loại pháp, mới chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì họ sinh tâm run sợ. Biết tâm trạng đó, để trừ khử và đem lại lợi ích cho họ, vì vậy Phật nói kinh này: Nay người thiện nam! Bồ-Tát chỉ có ba loại đầy đủ, Thế Tôn chỉ rõ, ông đừng tỏ ra khiếp nhược. Nếu Ta nói rộng ra thì không thể kể hết sự đầy đủ của Bồ-Tát.

Nói tóm lại, ba loại đầy đủ là thấu nhiếp hết thảy. Kệ nói:

*Nếu như có những Phật tử Phật,
Sợ trải qua vô lượng kiếp tu,
Khiếp nhược đối với mọi thiện pháp,
Lâu xa mới chứng được Bồ-đề.
Trí tuệ tự nhiên của Như lai,
An ủi làm lợi ích cho họ,
Vì vậy bậc giác ngộ thứ nhất,*

Thuyết giảng về Tu-đa-la này.

Lại nữa, vì nghĩa gì Phật nói kinh này? Bồ-Tát muốn đến được ngôi nhà tốt đẹp bậc nhất của Nhất thiết trí thì cần phải có tư lương nhờ cây và phương tiện đạo là chỉ rõ nghĩa này. Bậc Đại đạo sư nói: Nếu ông muốn đến được ngôi nhà tốt đẹp nhất của Nhất thiết trí thì cần phải có tư lương (hành trang) của đạo, chọn lấy bố thí thật đầy đủ. Nếu cần phải có Thừa thì chọn lấy giới đầy đủ, biết đạo phương tiện thì chọn lấy nghe đầy đủ, là chỉ rõ nghĩa này. Kệ nói:

*Nếu như Phật tử muốn hướng về,
Ngôi nhà tốt đẹp Nhất thiết trí,
Người ấy có ý thích tương ứng,
Biết rõ những tư lương của đạo,
Thế tôn làm lợi ích cho họ,
Thuyết giảng về Tu-đa-la này.*

Lại nữa, vì nghĩa gì Đức Phật giảng nói kinh này? Bồ-Tát hy vọng được đầy đủ ba loại là cảnh giới-sinh-trí. Vì họ không hiểu lợi ích của nhân đó, là nhân của giác ngộ, cho nên Đức Thế Tôn đã chỉ rõ: Nếu ông muốn có được cảnh giới-sinh-trí thì không phải chỉ có hy vọng mà ông cần phải tu tập trọn vẹn ba loại đầy đủ. Nếu bố thí đầy đủ thì ông sẽ được cảnh giới. Nếu giới đầy đủ thì ông sẽ được sinh. Nếu nghe pháp đầy đủ thì ông sẽ được trí. Kệ nói:

*Nếu như Bồ-Tát có hy vọng,
Cảnh giới vi diệu thật tốt lành,
Muốn sinh tốt đẹp không thua kém,
Muốn trí tăng thượng đứng thứ nhất,
Chỉ rõ nhân tố làm lợi ích,
Cho nên Thế Tôn thuyết kinh này.*

Lại nữa, Phật nói kinh này với nghĩa gì? Bồ-Tát muốn vượt qua được năm điều sợ hãi, mà không hiểu về nhân lợi ích là nhân của giác ngộ. Những gì là năm? Đó là:

1. Sợ không sống.
2. Sợ tiếng đồn xấu.
3. Sợ chết.
4. Sợ đường ác.
5. Sợ oai đức của đại chúng.

Thế Tôn đã chỉ rõ: Nếu ông muốn vượt qua được năm điều sợ hãi, thì cần phải tu tập trọn vẹn ba loại đầy đủ. Nếu bố thí đầy đủ thì lìa nỗi sợ không sống nổi, sợ tiếng đồn xấu. Nếu giới đầy đủ thì ông sẽ lìa nỗi

sợ chết, sợ đường dữ. Nếu nghe pháp đầy đủ thì ông sẽ lìa nỗi sợ oai đức của đại chúng. Kệ nói:

*Con của Đấng Thiện Thệ thứ nhất,
Muốn xa lìa mọi sự sợ hãi,
Người trí tuệ chỉ bày rõ ràng,
Nhân thù thắng rộng lớn bậc nhất,
Vì vậy Đấng Mâu-ni tôn kính,
Thuyết giảng về Tu-đa-la này.*

Lại nữa, vì nghĩa gì Đức Phật nói kinh này? Vì người nghi ngờ kia mà đoạn trừ ngờ vực đối với nghĩa lý. Trong đại chúng ấy có Người có Trời, A-tu-la, Rồng, Dạ-xoa, Cửu-bàn-trà..., thấy-nghe từ thân-miệng-ý tốt đẹp của Thế Tôn là không thể nghĩ bàn, cho nên sinh tâm như vậy này: Không biết Đức Thế Tôn có bao nhiêu loại đầy đủ mà có được ba sự việc không thể nghĩ bàn này? Vì vậy Đức Thế Tôn đoạn trừ nghi ngờ này cho họ, Ngài đã nói kinh này: Đây người Thiện nam! Bồ-Tát tu hành ba loại đầy đủ. Đây là đã chỉ rõ Đức Thế Tôn xưa kia phát tâm Bồ-đề với ba loại đầy đủ, cho nên Ngài đã có được ba sự việc không thể nghĩ bàn. Kệ nói:

*Nếu như Người-Trời và Tu-la,
Rồng-Dạ xoa cùng Cửu-bàn-trà,
Nghe công đức thù thắng của Phật,
Ma không hiểu được nhân tố ấy,
Mâu-ni đoạn trừ nghi ngờ ấy,
Cho nên vì họ thuyết kinh này.*

Lại nữa, vì nghĩa gì Phật nói kinh này? Bồ-Tát sinh vào pháp chủng tánh của Như Lai, chỉ rõ sự tương ứng trong chủng tánh đó. Thế Tôn đã chỉ rõ: Nếu người nào được sinh vào dòng dõi Bà-la-môn hoặc Sát-đế-lợi, thì người như vậy là tương ứng với pháp tánh. Nếu lìa pháp chủng thì đó là thấp kém. Nếu người đó được sinh trong chủng tánh của Như Lai thì họ không lìa pháp tánh. Nếu sinh trong chủng tánh Như Lai theo pháp tánh, thì nhờ có ba loại đầy đủ như thí-giới... Nếu không đầy đủ thì đó là người thấp kém. Do vậy, Như Lai đã dạy bảo như vậy này: Ông nên thực hành trọn vẹn ba loại đầy đủ, đừng để sau này phải chịu thấp kém. Kệ nói:

*Nếu sinh trong chủng tánh Thiện Thệ,
Xa lìa lỗi ưa thích giàu có,
Trời-người cùng lễ lạy ngợi ca,
Pháp vương Mâu-ni khiến cho họ,*

*Không lia xa nghĩa của tự pháp,
Thuyết giảng về kinh Vô Cấu này.*

Lại nữa, Phật nói kinh này với nghĩa gì? Nếu người nào tự cho mình đã tu Đại thừa kiên cố vào bậc nhất, tất cả chúng sinh, chỉ có dạy bảo bằng miệng. Muốn cứu giúp tất cả chúng sinh thế gian mà học theo hạnh của Bồ-Tát, tu tập các công đức, nhưng không có gì chân thật. Người như vậy chỉ làm lợi ích tương ứng như lời nói-như việc làm, cho nên Như Lai vì họ mà giảng nói kinh này, khiến cho người ấy biết tu tập tất cả hạnh. Như Lai Thế Tôn vì người đó nói: Không phải Bồ-đề này chỉ với lời nói suông mà đạt được, cần phải tu tập rất nhiều loại khổ hạnh mới được thành tựu. Còn Ta thì thành tựu ra sao? Trong quá khứ xa xưa, ta đã nhận lấy Bồ-đề bằng tất cả trí hạnh, hy vọng làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, ở mọi nơi sinh ra thực hành đủ loại khổ hạnh cả đủ loại bố thí đó là các loại ăn uống ngon lành, các loại phương tiện di chuyển chuyên chở, các loại đồ dùng ngồi nằm, những nơi vườn-rừng-ao hồ sông nước chơi đùa vui vẻ, nhà cửa-ruộng đất, thành ấp-thôn xóm, đồ vật trang nghiêm quý báu như mũ nón gắn trên châu, và các loại đồ dùng trang nghiêm bằng tỳ-lưu-ly, vàng bạc, chuỗi ngọc quý báu cùng các vật kim cương châu ngọc, kiệu xe dùng voi trắng-trâu-ngựa-bò-dê trang nghiêm đầy đủ, cho đến các loại xe cộ-thú vật cùng nô tỳ-tôi tớ hầu hạ tùy tùng, Ta đều đem bố thí tất cả.

Trong quá khứ lâu xa, bấy giờ Ta làm thân vua Nhất Thiết Trang Nghiêm Kiến, đã đem tất cả thành ấp, thôn xóm, quốc độ, bến bãi, núi sông, lục địa và cả dân chúng, tất cả mọi thứ lúa mạ, rừng cây, các loại cỏ thuốc, vô lượng các thứ hoa quả tươi sạch, các thứ bắp đậu..., vô số các loại trang nghiêm kể cả kho tàng tài sản quý báu, Ta đều đem tất cả bố thí cho người nghèo khổ.

Lại nữa, xưa Ta làm Đồng tử Thiện Nha, lúc ấy Ta đã bố thí cả vợ con yêu thương mà không hề luyến tiếc.

Lại nữa, trong quá khứ xa xưa, khi làm Thiện vương, Ta đã đem cả mười ngàn thể nữ trong trung điện để xả thí cũng không hề luyến tiếc.

Lại nữa, xưa làm vua Bảo Kế, Ta cởi bỏ chiếc mũ trang nghiêm vi diệu bằng bảo kế ngay trên thân ở cõi Diêm-phù-đề để bố thí không hề tiếc rẻ.

Lại nữa, khi làm vua Ca Thi, cắt bộ phận yêu quý trên thân thể, mà xả thí không hối tiếc.

Lại nữa, trong quá khứ lúc làm vua Vô Oán Thắng, Ta đã cắt bỏ tai-mũi thân mình để bố thí không chút luyến tiếc.

Lại nữa, khi làm vua Nguyệt Quang, Ta có đôi mắt thật đẹp, dài rộng, bằng phẳng, không nhớ, như hoa sen xanh, trên gương mặt hoa sen, tự tay móc lấy đôi mắt đẹp để bố thí.

Lại nữa, xưa kia khi làm vua Hoa Đức, trắng sạch không nhớ như khối tuyết, có hàm răng đẹp màu sữa, như hoa quân đà, Ta đã nhổ mà bố thí không luyến tiếc.

Lại nữa, trong quá khứ, khi làm vua Thiện Diện, lưỡi của ta rộng, dài, mềm mỏng, rất trong sạch, không cấu ướ, như cánh hoa sen, Ta đã tự tay rút lấy cuống lưỡi để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm vua Cấp Cầu Giả, tất cả những người nghèo khổ ăn xin trong thế gian, nhớ nghĩ đến Ta, Ta đều khiến tâm họ được vui mừng, tất cả châu báu vàng ngọc tạo tác tinh xảo đều dùng để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm vua Tri Túc, Ta đã dùng tay - chân để bố thí.

Lại nữa, xưa kia Ta làm vua Quang Kim Diêm Phù Đề, đã cắt bỏ ngón tay-chân để bố thí.

Lại nữa, xưa kia khi làm vua Cầu Thiện Ngữ Đại Phú, vì ái mộ pháp, cho nên đã dùng móng tay xé rách thịt mình để bố thí.

Lại nữa, khi xưa làm con vua Thị Nhất Thiết Nhiều Ích, tự rút lấy máu của mình để cho bệnh nhân uống.

Lại nữa, xưa kia khi làm con vua Lợi Ích Tiên, ta đã lóc thịt, cắt chân để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm vua Cư Tố Ma, lúc còn thơ ấu, tự xẻ thân mình lấy xương, tủy để bố thí.

Lại nữa, xưa kia lúc làm Đồng tử Ni La Noa, Ta đã cắt bỏ trái tim để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm vua Hàng Ác, Ta đã cắt bỏ ruột non-già, vú, mật, gan, phổi, tim, thận, bao tử, lá lách, đầu não để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ lúc làm vua Tịnh Tạng, Ta đã lột da mình để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm vua Kim Hiếp Lộc, Ta đã dùng da thân mình để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ lúc làm vua Quang Minh, Ta đã cắt bỏ từng bộ phận trong thân thể mình để bố thí.

Lại nữa, trong quá khứ, khi làm đạo chủ Thành Tựu Nhất Thiết Nhiều Ích, tất cả vật dụng yêu quý Ta đều xả thí. Đối với kẻ sắp bị giết

hại, Ta lại xả thân để cứu giúp họ.

Lại nữa, trong quá khứ xa xưa, lúc làm kẻ nô bộc, Ta đã xả thân cung cấp cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, xưa trong quá khứ, khi làm vua Cầu Thiện Ngữ Đại Phú, từ trên núi cao ngàn thước, gieo mình xuống đồng lửa lớn, vì nhân duyên được nghe nói câu pháp về thiện hạnh.

Lại nữa, trong quá khứ, lúc làm vua Nhất Thiết Thí, Ta đã cắt hết thịt trên thân đem thí cho, để cứu người sợ hãi quay về với Ta.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm vua Bất Lẫn, đối với kẻ bị sát hại, Ta đã xả thân mạng để cứu giúp bảo vệ và làm lợi ích cho họ.

Lại nữa, trong quá khứ, khi làm Trưởng giả Đại Bi, nếu Ta đi vào trong thành, thì những kẻ bị giam giữ trong lao tù, đều khiến họ được phóng thích.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm voi chúa, chính thân Ta đã làm cầu, để đưa mọi chúng sinh qua lại.

Lại nữa, trong kiếp quá khứ Ta đã làm thân cá trạnh Cù Đà, nhận chịu tất cả nỗi khổ khổ tự thân phải chịu đựng.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm sư tử chúa-nai chúa, Ta đã không tiếc gân-mạch để cứu vớt cả đàn, không giữ thân mình, mà cứu lấy mạng kẻ thù.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm Tiên Bi Tâm, Ta đã đốt cháy cánh tay mình để chỉ đường sáng cho chúng sinh bị lạc lối.

Lại nữa, trong quá khứ lúc làm Tiên Thuyết Nhẫn, Ta đã tự lóc thịt ở thân để cứu giúp kẻ oán kia.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm Bồ-Tát Bất Hưu Tức Kiên Đẳng Trú, người khác đã vào nhà Ta, xâm phạm vợ Ta, nhưng vì Ta có năng lực tự tại đủ khả năng nhẫn nhục mà không giận.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm thân gấu, người sợ mất mạng chạy đến chỗ Ta, Ta đều an ủi tự bỏ thân yêu quý của mình.

Lại nữa, xưa kia lúc làm Thượng Tiên, tâm ái mộ chánh pháp, vì thiếu chánh pháp, không có pháp, cho nên rất khao khát. Vì mến mộ chánh pháp mà rọc thân lấy da, lấy máu, dùng xương để biên chép giáo pháp.

Lại nữa, xưa kia khi làm Đồng tử Vương, vì người bệnh, cho nên Ta đã tự bỏ mạng mình làm thứ thuốc khó có bậc nhất để thí cho họ.

Lại nữa, trong quá khứ khi làm vua Thắng Phước Đức, gặp đời loạn lạc, tài sản của cải đều hết sạch, lại sống gần với kẻ thù, Ta đã tự trói lấy mình, vì làm lợi ích cho mọi người, Ta đã đem lại lợi ích yên

vui.

Lại nữa, trong quá khứ, khi làm Ma Na Bà, ở trong núi sâu thấy có con hổ đói nằm ngủ bị cơn đói bức bách, Ta tự xả thân mình để bố thí khiến cho được no đủ.

Lại nữa, trong quá khứ Ta làm Tỳ-kheo tinh tiến, đã phát tâm siêng năng tinh tiến cầu đạt Nhất thiết trí, trí luôn tương ứng với việc làm, vì chúng sinh thuận thực để hộ trì chánh pháp, tất cả mọi điều khổ não và những thái độ khi dễ lẳng nhục, Ta đều có khả năng chịu đựng mà không giận.

Lại nữa, trong quá khứ, khi làm áo giáp kiên cố của một bậc Chánh Biến Tri trong thời kỳ Chánh pháp và Tượng pháp, Ta đã chịu khó chịu khổ, giữ giới như vậy, với tám vạn bốn ngàn thân như vậy, đã chịu trăm ngàn nỗi khổ đau phiền não trong A-tăng-kỳ Na-do-tha kiếp luôn hành trì từ đó đến nay, để mong cầu đạt được trí Nhất thiết trí, đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh, nhưng Ta không từng thối chuyển tâm Bồ-đề, không xa rời Đại thừa, không từ bỏ bản nguyện, luôn dốc sức hành trì. Đối với sự nghiệp của Bồ-Tát, không nảy sinh tư tưởng khiếm nhược, không hề lìa bỏ Bố thí Ba-la-mật, không hề xa lìa Trì giới Ba-la-mật, không hề sút giảm Nhẫn nhục Ba-la-mật, không hề phá hỏng Tinh tiến Ba-la-mật, không hề buông bỏ Thiền định Ba-la-mật, không cảm thấy mỗi một khi tu tập Bát nhã Ba-la-mật, không từ bỏ Nhiếp pháp mà tu hành tất cả đạo của Bồ-Tát, đầy đủ thanh tịnh không sai lầm, an trú vững chắc trong tất cả địa Bồ-Tát, an trú trong tất cả Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề của Bồ-Tát. Ta đã chỉ dạy các chúng sinh phát tâm Bồ-đề, tích tập hết thảy các pháp phần Bồ-đề, không phải là không cảm được ơn, phát nguyện thực hành tất cả hạnh của Bồ-Tát một cách vững chắc với tâm an trú không lui sụt. Thường mong muốn thực hành trọn vẹn các pháp môn Nguyện của tất cả Bồ-Tát mà không sinh tâm lo sợ. Tu hành tích tụ tất cả công đức không sinh lòng hèn yếu. Vì sao? Vì đó là nơi tối thắng của tất cả thế gian, hết thảy trí của hàng hữu học, vô học, Bích chi Phật, đều không thể chứng ngộ, không thể hội nhập, không có khả năng quán sát. Danh hiệu của pháp Phật này, những người đó không dễ gì đạt được.

Nếu chỉ với công đức bé nhỏ kết hợp với sự tu hành thì không thể được. Người căn thiện bé nhỏ thì không thể làm được. Như vậy, nếu người nào có tôn chỉ này: Nguyện tôi sẽ thành Phật. Do đó, dốc sức tu hành tinh tiến, như pháp công đức được tích tập mà thực hành. Đối với điều này, Ta hy vọng phải đạt được. Vì ý nghĩa như vậy cho nên Phật

giảng nói kinh này.

Vì nghĩa gì mà gọi là Thế Tôn? Nghĩa đó nay sẽ nói đến.

Thế Tôn: Có nghĩa là cúng dường.

Lại có nghĩa khác. Như phần giải thích về tâm Bồ-đề đã nói đến nghĩa đó, nên biết.

Vì sao Đức Thế Tôn đi tới Tinh xá Đại Lâm ở thành Tỳ-xá-ly mà không đến nơi nào khác? Về nghĩa đó, nay sẽ nói. Lời vấn nạn như vậy thì không thích hợp. Tùy theo ở nơi chốn nào thì tất cả mọi chốn ấy đều có vấn nạn. Nếu ở nơi chốn khác thì cũng không rời khỏi vấn nạn này.

Lại có nghĩa khác, như phần giải thích về tâm Bồ-đề đã nói đến nghĩa ấy, nên biết.

Vì nhân duyên gì mà Như Lai chỉ nói ba loại đầy đủ như vậy chứ không nhiều-không ít? Nghĩa đó nay sẽ nói. Vì có nghĩa tương đối của ba phần. Vì ba loại này đối trị với tham lam-ganh tị-phá giới và ngu si. Bồ thí đầy đủ đối trị với tham lam-ganh tị. Giới đầy đủ đối trị với phá giới, nghe pháp đầy đủ đối trị với ngu si. Vả lại, tham-giận-si có ba pháp đối trị: Dùng bố thí đầy đủ đối trị với tâm tham. Dùng giới đầy đủ đối trị với tâm giận. Dùng nghe đầy đủ đối trị với tâm si mê.

Lại nữa, chỉ rõ ba loại phước đức: Thí đầy đủ có phước đức của bố thí, giới đầy đủ là phước đức của hạnh chân chánh, nghe đầy đủ là phước đức do tu tập.

Lại có nghĩa: Tất cả chúng sinh tùy thuận thuần thực, thí-giới đều đầy đủ. Tất cả chúng sinh đã thuần thực rồi, sau đó mới có khả năng nghe. Nghe rồi, quán sát tương ứng với sự thuần thực. Như vậy, tùy thuận tương ứng thuần thực với tất cả chúng sinh, cho nên nói có ba loại.

Lại có nghĩa về hai loại đầy đủ: Tất cả pháp Phật đều tích tập ở một trú xứ, đạt được pháp không tán loạn, y chỉ không tán loạn thì nghe đầy đủ như pháp. Giác ngộ chân chánh về tất cả pháp Phật đều đầy đủ. Được như vậy thì tất cả pháp Phật đều tích tập nơi trú xứ. Vì nhân duyên như vậy, cho nên nói có ba loại.

Chỉ có ba loại đầy đủ hay còn có pháp đầy đủ nào khác nữa? Nghĩa ấy nay sẽ nói.

Ba loại như vậy thâm nhiếp toàn bộ đầy đủ. Nếu Đức Phật nói rộng ra thì vô lượng đầy đủ đều thâm nhiếp trong ba loại này. Như trong Tu-đa-la Đại Hải Tuệ, kinh ấy nói rằng: “Thưa Thế Tôn! Bồ-Tát vốn có tất cả các loại đầy đủ, phước đức đầy đủ, trí đầy đủ, thâm nhiếp tất cả, nên

biết như vậy. Vì sao? Thừa Thế Tôn! Nếu Bồ-Tát tu tập phước đức đầy đủ, nhờ nhân duyên này sẽ được tôn quý-đẹp đẽ-giàu có, lại còn có khả năng làm cho người khác cũng được tôn quý-tốt đẹp-giàu sang. Vì khi trí đầy đủ thì miệng nói lời tốt lành, khiến cho tất cả chúng sinh nghe đều cảm thấy hoan hỷ.

Như vậy, bố thí-giới-phước đức kia đều đầy đủ, nghe-trí đều đầy đủ thì không có gì sai trái.

Vì sao Bồ-Tát gọi là chủng tánh? Nghĩa đó nay sẽ nói. Có thầy nói, có bốn loại nhà, là nơi sinh xứ của Như Lai. Như kệ nói rằng:

*Đế-bố thí-thiền định-trí tuệ,
Bốn nhà thật sự tốt đẹp này,
Nhà sinh ra bậc Chánh Biến Tri,
Thầy giải thích nói là chủng tánh.*

Lại nữa, phương tiện thiện xảo là cha của Bồ-Tát. Bát Nhã Ba-la-mật là mẹ của Bồ-Tát.

Như kinh Vô Cấu Danh Xưng (Kinh Duy Ma) đã nói: Bát nhã mẹ Bồ-Tát, phương tiện dùng làm cha. Tất cả các Đạo sư, đều sinh ra từ đây. Bát nhã Ba-la-mật của Bồ-Tát là giữ gìn cho nên như mẹ. Phương tiện sinh ra như cha sinh ra con. Vì như cha mẹ cho nên nói là chủng tánh.

Như vậy, chủng tánh và cha mẹ, hai loại có nghĩa giống nhau.

Lại như, Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na. Chủng tánh như vậy sinh ra Chánh Biến Tri. Môn này đứng thứ nhất trong tất cả các tánh. Tất cả pháp thiện là tánh, là môn, như trong kinh nói: Hai pháp song hành trong chánh pháp của Phật, đó là Xa-ma-tha làm cha Tỳ-bát-xá-na làm mẹ chính là chủng tánh của hai pháp. Kệ nói:

*Tỳ-bát-xá-na là người mẹ,
Xa-ma-tha chính là người cha,
Sinh ra tất cả các Bồ-Tát,
Nhờ vào pháp Tỳ-bát-xá-na,
Kết hợp với pháp Xa-ma-tha,
Cho nên có tất cả chánh giác.*

Lại có nghĩa khác: Chư Phật, Bồ-Tát hiện tiền đang an trú trong Tam-muội và Đại Bi. Hai pháp này là chủng tánh của Như Lai, nhờ vào hai pháp ấy mà sinh ra Như Lai. Chư Phật, Bồ-Tát hiện tiền đang an trú Tam-muội là cha, Đại Bi là mẹ.

Lại nữa, như vậy Phật và Bồ-Tát này hiện tiền đang an trú Tam-muội là cha, nhân là mẹ của Bồ-Tát. Đây là chủng tánh. Kệ nói:

*Chư Phật và Bồ-Tát hiện tiền,
Đang an trú Tam-muội là cha,
Như Đại Bi-Trì giới-nhẫn nhục,
Đều là mẹ của các Bồ-Tát.*

Kệ này trình bày về nghĩa gì? Đây là nói về nghĩa chủng tánh của Bồ-Tát.

Vì nghĩa gì gọi là đầy đủ? Nghĩa đó, nay sẽ nói. Suy luận, tìm tòi các sự vật khắp mọi nơi chốn, tương lai nêu giữ tích tụ, so sánh hoàn bị, làm cho tăng thêm tập trung lại với nhau cho nên gọi là đầy đủ.

Lại nữa, nghĩa nhiều pháp hòa hợp tập trung cho nên gọi là đầy đủ.

Và còn có nghĩa: Vì gánh vác Bồ-đề cho nên gọi là đầy đủ. Như đại hội thiết trai đầy đủ của ngoại đạo, đầu tiên là lấy dê..., về sau là bày biện sắp xếp. Như vậy Bồ-đề thì trước hết là phải đầy đủ, sau đó mới giác ngộ rõ ràng về Bồ-đề.

Lại nữa, có nhiều pháp thì gọi là đầy đủ. Ví như phải pha trộn lẫn nhau mới trở thành thuốc tán, như vậy là đầy đủ.

Còn có nghĩa: Trước hết giữ vững pháp của chủng tánh không mất tiếp tục hướng về bờ giác ngộ; như thuyền buồm lớn tập hợp hài hòa rồi sau đó mới hướng về phía bãi châu báu.

Còn có nghĩa: Chính xác tròn vẹn không phải là tà như quán xét. Vì nghĩa như vậy cho nên gọi là đầy đủ.

Lại nữa, thường xuyên tu tập tất cả các hạnh thù thắng cho nên gọi là đầy đủ. Lại đầy đủ là mong muốn có thể vượt qua ra khỏi với gánh nặng trên vai. Ra khỏi và đạt đến là nghĩa của độ (vượt qua), gánh nặng trên vai là nghĩa của không lười biếng, ba cõi là nghĩa của vượt qua, cho nên gọi là đầy đủ.

Lại nữa, đầy đủ là tập tu bình đẳng, phụ tu bình đẳng, hành tu bình đẳng, khởi tu bình đẳng, tác tu bình đẳng, trì tu bình đẳng, trú tu bình đẳng, dưỡng tu bình đẳng, cho nên gọi là đầy đủ.

Dưỡng tu là đối với các chúng sinh, cũng như thầy thuốc đoán biết căn bệnh mà chữa khỏi mọi chứng bệnh.

Phụ tu là sáu Ba-la-mật, như điều khiển con thuyền giữa sóng gió muôn trùng.

Hành tu là như Đại thừa giảng nói mà thực hành.

Khởi tu, là Bồ-Tát tu học, như học bắn cung trước hết chân đứng thẳng vững vàng.

Tác tu là khéo léo thực hiện các nghiệp của tất cả Bồ-Tát, như

khéo léo làm bậc thầy.

Trì tu là thường vô thường đều bình đẳng như cái cân ngang nhau, không hề thiên lệch.

Trú tu, là tất cả Bồ-Tát đều có khả năng giữ vững ngôi nhà giáo pháp, như giữ vững giảng đường.

Tập tu là tất cả các pháp thanh tịnh, như ong mật làm đồ. Vì các nghĩa như vậy, cho nên gọi là đầy đủ.

Lại, có nghĩa tự do, nghĩa hòa hợp, hoặc nhiều nghĩa, hoặc nghĩa khác biệt, hoặc nghĩa rộng, hoặc nghĩa uyên bác, hoặc nghĩa thù thắng, hoặc nghĩa kiên cố, hoặc nghĩa bền chắc, hoặc nghĩa cùng tụ tập, hoặc nghĩa hòa hợp, hoặc nghĩa đồ vật, hoặc nghĩa tài sản, hoặc nghĩa nhận lấy, hoặc nghĩa tích tụ, hoặc nghĩa hổ thẹn, cho nên gọi là đầy đủ.

Vì sao gọi là thí cho? Nghĩa đó nay sẽ nói:

Phá bỏ tham lam-nghèo khổ mà được giàu có-vui sướng, phước đức đầy đủ, cho nên gọi là thí cho. Thí có bao nhiêu loại? Nghĩa đó nay sẽ nói: Nói giản lược có ba loại. Những gì là ba? Đó là:

1. Tư sinh thí.
2. Vô úy thí.
3. Pháp thí.

Tư sinh thí là bố thí các loại như ăn-mặc... Tư sinh thí kia là bố thí sắc-hương-vị trong sạch tinh khiết như pháp, xa lìa tham lam cấu uế, không có vết nhơ keo kiệt. Lìa tham lam cấu uế là tâm không nhỏ nhoi tiếc nuối, mà tự tay giúp cho nhiều, cứ như vậy bố thí.

Không có vết nhơ keo kiệt là không giữ lấy sự giàu-vui mà cứ bố thí như vậy.

Vô úy thí là khả năng cứu giúp những tai nạn đáng sợ như cọp beo, giặc, vua quan, nước cuốn trôi...

Pháp thí là sao? Nói ngược lại thì đó là thuyết chân chánh. Chỉ dẫn người kia học từng câu theo thứ tự, khuyên dạy họ tiếp nhận đúng đắn. Nói rộng thì có vô lượng pháp, vì ý của bậc Thánh là không cùng tận, cho nên giảng nói không thể nào hết được.

Hành nghiệp bố thí của Bồ-Tát thì ai cần ăn, Bồ-Tát cho cái ăn, tức là bố thí sắc lực-thọ mạng-an lạc-biện tài cho tất cả chúng sanh.

Vả lại, tâm bố thí của Bồ-Tát đều xa lìa các lỗi vẫn đục. Tâm bố thí còn vẫn đục đó có mười bốn loại:

1. Tâm vẫn đục.
2. Trước người ganh ghét.
3. Tâm đố kỵ.

4. Tâm kiêu mạn.
5. Kiêu mạn không giảm.
6. Tâm giận dữ.
7. Lựa chọn.
8. Tâm nghi ngờ.
9. Não hại.
10. Tâm tán loạn.
11. Vì danh tiếng.
12. Dựa theo những pháp trên mà chọn ngày giờ theo thứ tự thực hành bố thí.
13. Lười biếng.
14. Trước là mong cầu quả báo.

Những pháp như vậy luôn luôn làm ô nhiễm đến tâm, cho nên gọi là tâm vẩn đục. Thể của tâm có vẩn đục cho nên gọi là trước.

Trước người ganh ghét mà bố thí, được giàu có vui sướng chút ít nhưng quyến thuộc không yêu quý.

Trước người đố kỵ mà bố thí, tuy được giàu có vui sướng nhưng không ưa quả báo thù thắng mà chỉ thích những điều thấp kém, đắm trước nơi chốn ngồi nằm-giường ghế-nhà cửa, tham đắm không xa lìa sự ăn uống-giàu có vui sướng.

Trước người kiêu mạn mà bố thí, tuy được giàu có vui sướng nhưng sinh vào dòng họ thấp kém, tâm không ngay thẳng.

Trước người kiêu mạn không giảm mà bố thí, về sau thọ báo thì dựa vào người khác mà được sống, như người hầu hạ vua chúa-ca nhi vũ nữ-binh lính sử dụng, người lừa dối mê hoặc-lính tuần tra canh gác, các loại tội tử canh nhà-gác cổng, chăn nuôi gia cầm súc vật, hầu hạ thái tử, làm người hạ tiện đe dọa người khác, những người làm trò cùng nhau đấu sức. Các loại như vậy bày ra nhiều cách dùng sức mạnh để có được vật dụng. Lại có người dùng sức mạnh để cướp bóc người khác. Những nghiệp như vậy đều vì lợi ích của mình.

Trước người giận dữ mà bố thí, sau phải sinh trong các thân súc sanh có sức mạnh như sư tử-hổ báo-mãng xà-gấu-khỉ...

Chọn lựa mà bố thí, về sau cảm thấy báo mới sanh vào nhà làm ruộng vườn đất đai, làm người thợ rừng, hoặc những người trồng rừng-chăm sóc cây rừng, có được chút quả báo để tự giúp mình sống còn.

Trước người nghi ngờ mà bố thí, sau cảm được quả báo giàu có vui sướng không ổn định.

Trước người não hại mà bố thí, tuy cảm được giàu có vui sướng

nhưng sinh trong tộc người man di mọi rợ, hoặc ở chốn nguy hiểm chật hẹp, hoặc sống những nơi biên địa nhiều tai họa xảy ra...

Tâm tán loạn mà bố thí, cảm được chút ít giàu có vui sướng, hoặc không cảm được quả báo.

Vì danh tiếng mà bố thí, tuy được giàu có vui sướng, được tài sản dồi dào rồi mà lại mất đi niềm vui. Dựa theo những pháp trên mà chọn ngày giờ theo thứ tự thực hành bố thí, tuy thọ nhận giàu có vui sướng nhưng phải chịu khó chịu khổ biết bao.

Lười nhác mà bố thí, sau thọ nhận giàu có vui sướng, tuy có được nhưng không thường xuyên.

Trước là mong cầu quả báo mà bố thí, sau tuy cảm được quả báo nhưng khó đạt được mà lại ít ỏi.

Như vậy, là lỗi đầu tiên, Bồ-Tát đều phải quán sát nhận biết. Đã quán sát rồi tự tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh đã sinh thì xa lìa tâm vẫn đục. Lìa tâm vẫn đục rồi thì Tương ứng với niềm tin chân chánh, tương ứng với công đức của tâm Bi...

Hòa hợp tự tay bố thí thì trước hết là tin tưởng ở sự bố thí sẽ được thân sắc-năng lực-dòng họ-trú xứ tốt đẹp, thọ nhận sự giàu có-yên vui, quyến thuộc đều được tự tại, danh tiếng đồn xa có biện tài, thân mạng được yên vui, người khác không khi dễ lấn át. Được người khen ngợi là tự tại thứ nhất. Chỗ nằm-ngồi-cư trú đều tốt đẹp, nhà cửa nghiêm trang, ăn uống-y phục-hương thoa, các thứ hương-màu sắc-âm thanh-mùi vị, sự tiếp xúc đều có đủ nơi trú xứ giàu có yên ổn như vậy.

Vì sao gọi là giới? Nghĩa đó, nay sẽ nói.

Nếu luôn luôn vắng lặng yên tĩnh, tránh điều trái với luật nghi, ghét pháp ác bất thiện, tu tập có khả năng sinh đạo thiện, có khả năng đạt được Tam-muội, như vậy gọi là giới. Giới có bao nhiêu loại? Nghĩa đó nay sẽ nói. Nói giản lược, có ba loại: Nghĩa là Luật nghi giới, Nhiếp thiện pháp giới, Nhiếp chúng sanh giới. Đó gọi là Luật nghi giới là Bồ-Tát tiếp nhận chân chánh bảy loại luật nghi, đó là giới của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Xuất gia và tại gia theo thứ tự như vậy đều thuộc về luật nghi.

Nhiếp thiện pháp giới của Bồ-Tát là sao? Bồ-Tát đã có pháp thiện và giới, đều được tiếp nhận xong, sau đó mới tu tập pháp thiện của Đại Bồ-đề, hoặc thân, hoặc miệng, hoặc ý đều tốt lành như vậy. Nói giản lược là Nhiếp thiện pháp thiện.

Lại nữa, Bồ-Tát nương vào đâu? Nương vào giới, an trú trong giới, sau đó mới tu tập về nghe, tiếp đến tu tập về tư duy, sau thì chuyên một

hạnh vui với Xa-ma-tha (Chỉ) và Tỳ-bát-xá-na (Quán).

Như đối diện trước vị tôn trưởng mà nói, trước hết phải lễ bái rồi sau đó đứng dậy chắp tay, lúc nào cũng như thế.

Luôn luôn như vậy, kính trọng và cung cấp đối với các bậc tôn trưởng.

Thường xuyên thể hiện tâm Bi đối với người bệnh. Nếu nghe lời nói tốt thì khen tốt lành thay! Đối với người có công đức thì nói công đức thật, nảy sinh tâm niệm “Khấp vì mười phương”. Như tất cả phước đức của hết thấy chúng sinh trong mười phương, tâm ân cần tùy hỷ. Phát sinh tâm hỷ rồi sau mới nói. Đối với mọi sự xúc phạm đến mình, Bồ-Tát đều có thể nhịn nhục. Tất cả thiện nghiệp thân-miệng-ý đã tu tập, thấy đều nguyện đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Luôn luôn dùng các phẩm vật cúng dường Tam bảo. Sau khi thiết lập sự cúng dường xong, miệng phát nguyện chân chánh, tương ứng với tinh tiến, thường giữ gìn phần tốt đẹp. Thân không buông thả, miệng tụng kinh và học từng câu, ý phát sinh hành động luôn giữ gìn kỹ các căn. Về ăn uống thì biết vừa đủ. Đầu đêm cuối đêm, luôn tương ứng với sự tỉnh giác. Thân cận với người tốt, nương tựa thiện tri thức. Tự biết mình phạm sai lầm tội lỗi, nhận biết rõ ràng rồi tự biết sửa đổi những vi phạm. Hết lòng sám hối trước những người phước đức, Phật và Bồ-Tát.

Những phần như vậy đều nhiếp thủ pháp thiện. Đã có được pháp thiện, Bồ-Tát luôn gìn giữ làm cho ngày càng tăng trưởng.

Nếu giới như vậy thì gọi là Nhiếp thiện pháp giới của Bồ-Tát.

Nhiếp chúng sinh giới của Bồ-Tát là sao? Giới đó nói tóm lược có mười một loại. Về nghĩa này nên biết. Những gì là mười một? Đó là

1. Các loại lợi ích cho chúng sanh, các loại nhân duyên tương ứng với đồng sự.

2. Chúng sanh bị bệnh hay không bệnh..., cung cấp giúp đỡ bạn bè trong mọi hoàn cảnh khó khăn.

3. Nghĩa lý thế gian và xuất thế gian, như pháp ấy giảng giải, trước là nêu rõ phương tiện, nêu rõ đạo lý.

4. Báo ân chúng sanh, không quên báo ân, tùy theo những điều kiện mà bảo vệ và tùy thuận đến đáp cung cấp giúp đỡ chúng sanh.

5. Bảo vệ các chúng sanh rời xa mọi chốn sợ hãi, như sư tử-hổ báo-vua quan-nạn nước-nạn lửa-giặc cướp...

6. Những người thân và bạn bè tốt lành mất đi sự giàu có yên vui, luôn luôn vì họ mà loại trừ những buồn lo-tai họa-tội lỗi, giúp được an

lành.

7. Chúng sanh bần cùng khốn khổ phải xin ăn, thì tất cả những gì cần đến đều cung cấp giúp đỡ cho họ. Người làm điều thiện dựa vào pháp bố thí đúng đắn mà nhiếp thủ mọi công đức có được.

8. Trước nói lời hỏi thăm, sau cũng nói lời hỏi thăm và kịp thời mà đến.

9. Nếu người khác kêu gọi nhận lấy các thứ đồ ăn thức uống, vì lợi ích nhiều cho thế gian mà qua lại thăm viếng lẫn nhau. Nói tóm lại, tất cả những điều gì vốn có phần không lợi ích cho chúng sanh, và không phải hạnh đáng quý trọng, thì đều xa rời và tâm tùy thuận mà chuyển đổi.

10. Tự mình thật sự có công đức thì tâm sinh niềm hoan hỷ, trình bày rõ ràng tiếng nhận đúng đắn, cuối cùng nói hết để cho tâm được thấm nhuần lợi ích. Hoặc sửa trị-hoặc gạt ra, hoặc trừng phạt-hoặc từ bỏ, hoặc có lúc xua đuổi, những điều bất thiện thuộc loại như vậy cần phải gạt ra khiến cho ở nơi tốt đẹp tương ứng để thêm lợi ích.

11. Dùng sức mạnh thần thông chỉ rõ những cảnh giới địa ngục để trách mắng những điều bất thiện, khiến cho chúng sanh tiến vào Phật pháp, giáo hóa chúng sanh khiến họ hoan hỷ cảm được điều chưa từng có.

Hơn nữa, Thánh giả Vô Tận Ý nói: Có sáu mươi bảy loại, nghĩa là đối với tất cả các chúng sinh, không phát sinh những sự việc nào hại.

Lại nữa, trong Tu-đa-la Bồ-Tát Tạng đã nói rộng về vô lượng giới của Như Lai.

Hơn nữa, giới này là sự hòa hợp tích tập của vô lượng, vô biên công đức. Công đức như vậy nay chỉ nói đến một phần ít. Gọi là giới đó là giới của người xuất gia, như người giàu có mà thân ít mừng vui, ở trong pháp thiện được tăng trưởng như mẹ, ở trong pháp ác có khả năng giữ gìn như cha.

Như người thế tục có tài sản, của cải, tất cả lợi ích đều được thành tựu dễ dàng. Giới của người xuất gia cũng lại như vậy. Dẫn dắt đúng đắn như vậy, nếu người thực hành đúng đắn thì không có gì tổn hại như người tốt lành đã trả ơn đầy đủ, như người thế gian yêu tiếc thân mạng mình.

Lại nữa, như người có trí tuệ tuyệt vời thì được thế gian khen ngợi, như lời nói của vua luôn thận trọng giá trị. Người mong cầu giải thoát, giữ gìn giới cũng như vậy. Muốn cầu giải thoát phải quy y Phật. Muốn sinh vào đường thiện thì phải quy y giới. Căn bản của sự an lành

cho thân mình thì giới là tri thức bậc nhất. Nếu gặp bạn lành hoặc dữ, mà không bỏ giới, cũng như vậy, muốn làm lợi ích cho mình thì đến chết cũng không bỏ giới. Như người nữ hổ thẹn vì sự trang nghiêm của người đời, như người hành động tốt đẹp thì không đua nịnh là hơn hết. Như kiến giải nhu hòa là hơn hết trong phạm hạnh. Như muốn sang trọng bậc nhất thì không hư huyền là gốc, như không phóng túng thì cảm được nhiều công đức. Muốn chứng ngộ pháp thù thắng phải nương vào quán sát mới đạt được, như gần gũi bạn lành trong thời gian đầu-giữa và sau, thì lúc ấy mới hy vọng trở thành người học, như biển rộng không thể nào vượt qua được, như các chúng sinh nương vào đất mà ở. Nương vào giới để giữ vững tất cả các pháp thù thắng, như nước có khả năng tưới thấm tất cả hạt giống, giới có năng lực làm tươi tốt chủng tử của các pháp thiện. Như sức của lửa trở thành gốc, như gió có khả năng khiến cho sinh trưởng từng phần, như vật đi đứng trong hư không mà không có gì trở ngại. Người muốn chứng đắc quả vị, giới như chiếc bình vững chắc giới như kho tàng quý báu. Như loài bò yêu thích đuôi dài của mình, như lương thực dùng để ăn, như người dựa vào gậy mà được đi-đứng... Như hơi thở nương vào thân mạng, như thọ mạng của trí tuệ là hơn hết, như nước có vua là nơi nương tựa của người dân, như quân sĩ có đại tướng, như công đức của đoàn quân, mà giới là thống tướng.

Như người phụ nữ thì tất cả việc làm yêu thích đều nhờ vào người chồng, như người đi đường đã có sẵn lương thực tiền của. Nếu hành theo đạo trời thì giới là tư lương. Như lữ hành đi qua vùng đồng hoang dã, thì chủ tướng là kẻ khéo dẫn đường.

Người thực hành pháp thiện thì giới là sự dẫn dắt đi trước như thuyền giữa biển cả mênh mông. Nếu người dùng phương tiện để vượt qua biển sinh tử thì phải lấy giới làm thuyền. Như người bệnh được uống thuốc, người bệnh phiền não thì giới là phương thuốc hay. Như nơi chiến đấu đã có sẵn gậy gộc binh khí, chiến đấu với Ma vương thì dùng giới để ngăn cản phòng vệ.

Giới như người bạn thân thiết, không thể nào bỏ nhau. Giới là Hiền Thánh, như ngọn đèn tỏa sáng trong bóng tối âm u. Bóng tối kéo dài đến đời vị lai thì lấy giới làm đèn để soi sáng. Như muốn sang sông thì nhờ vào cầu mà qua được. Trong mọi phương tiện để ra khỏi ba đường dữ thì giới là quan trọng hơn hết. Giới như nhà mát mẻ có khả năng cách ly sự nóng bức dữ dội. Phiền não là sự nóng bức dữ dội thì giới có khả năng làm cho mát mẻ. Như một người vì quá sợ hãi mà quay về nương tựa dũng sĩ tay đang cầm dao gậy, người sợ cõi ác thì giới là

nơi quay về nương tựa.

Người tu hạnh BỒ-Tát như ở ngôi nhà thật, kẻ phàm phu thiện như vật của chính mình. Người tu hạnh BỒ-Tát như ở ngôi nhà thí xả. Người hành đạo như con đường đã đi qua. Người tu hạnh BỒ-Tát như trú vào gia gia là người chứng đắc quả vị có khả năng nói pháp cho mọi người. Người tu hạnh BỒ-Tát như trú nơi ngôi nhà trí tuệ, là người không động mà luôn vẫn bình thản và thanh tịnh. Như tánh đua nịnh bỏ sự ngay thẳng, như tham lam bỏ bố thí. Như người có tâm ganh tỵ bỏ tâm không ganh tỵ. Như người huyễn giả dối thì tâm không quán sát. Như người trầm tĩnh, lia bỏ tâm cao ngạo. Như người cẩn thận từ bỏ lỗi lầm của phóng dật. Như vua có mắt sáng thì người tối tăm không có mắt không phải là cảnh giới của vua.

Phần tám Thánh đạo tương ứng với sự giải thoát, người không biết quán sát đã bỏ đạo ấy rất xa. Như A-la-hán yêu pháp Niết-bàn, như người tự yêu mình. Như Phật xuất hiện giữa thế gian theo thứ tự mà chuyển biến tốt đẹp. Như trú trong chánh pháp thì an trú trong quả vị tu chứng. Như Phật Thế Tôn đem lại lợi ích cho mình và mọi người. Tội tứ phụng sự chủ thì tất cả vật dụng, thời gian, phương hướng, vị trí nhất nhất đều phải được tương ứng.

Như người chứng được quả vị Tu-đà-hoàn, thì tâm yên ổn. Như gặp lúc thuận tiện thì tạo tác, không ăn năn. Như BỒ-Tát nguyện cuối cùng được giải thoát. Như thửa ruộng tốt được gieo giống tốt, thì sinh trưởng và thu hoạch sẽ được nhiều. Như nhân duyên thời gian, phương hướng, tài sản đã đầy đủ thì trí-sắc-yêu thích tự mình thọ dụng được nhiều.

Như căn thiện đã thuần thực thì sẽ có uy lực. Như tự tu hành điều thiện thì tự tâm sẽ được hoan hỷ. Như người không có tội thì đời này đời sau không có gì phải lo sợ.

Những người dũng mãnh đã nương vào hành động đúng đắn.

Giới như hạnh chân chánh tốt lành hoan hỷ mà tự tu tập. Như người tu tập tâm Từ thì tâm thiện được yên vui. Như người tu tập tâm Hỷ thì tâm thường hân hoan vui vẻ. Như người tu tập tâm Bi thì tâm tin tưởng chân chánh. Như người tu tập tâm Xả thì thường thường tùy thuận.

Bốn loại pháp chân chánh, tin tưởng chắc chắn như thật. Như pháp thế gian làm chướng ngại sự vắng lặng yên tĩnh, mà tùy thuận thực hành vui vẻ. Như nhờ nghe pháp thì có được biện tài. Như người ăn nói khôn khéo thì không sợ hãi. Như người có trí sáng suốt thì có danh tiếng. Như người nói lời thiện thì không thể bị phá hoại.

Như pháp và tùy thuận pháp thì có khả năng thành tựu sự chứng đắc, được giải thoát sáng suốt. Con người của chánh giác thì chánh đạo như ngọn cờ.

Như người có trí, thì có khả năng tu tập thiền. Như bầu bạn tu đạo, như nhân duyên lớn mạnh thì không lo sợ. Như núi có nhiều vật báu, thì có nhiều công đức quý báu. Như ở trong biển có nhiều vật báu hiếm có. Đệ tử của Như Lai thì giới như biển cả, là đường đi vào đạo thì, như tin tưởng mà được quả. Như người hiểu biết nương vào đạo lý mà tu hành, dù gọi là không có nước nhưng vẫn có thể tắm gội. Không có thân nhánh cành lá mà vẫn sinh ra vật có mùi hương. Không xuyên suốt, không lấp lánh, không phải vàng, không phải là ngọc trai mà đều là vật trang nghiêm.

Dù không phải là cảnh giới mà có khả năng sinh quả báo vui sướng cho đời sau, được sự ca ngợi của các chúng Người, Trời, A-tu-la, Ma, Phạm và tất cả Sa-môn, Bà-la-môn..., trong thế gian.

Không phải nhờ vào niềm vui của người khác mà là được phương tiện Niết-bàn của đạo trời.

Như sự cứu giúp không tà vạy, thì không có sự chìm đắm. Là đá sỏi được đá sỏi như vậy có thể hóa độ, hóa độ tin là có ích, như lia loại lõi lằm về tài sản đồ vật.

Như vượt qua đường dài cần phải có đủ lương thực, củi, nước và nước suối, đi thẳng không quay lại, không cao không thấp. Xa lìa đoạn đường đầy những loài vật dữ dằn như rắn, rít, sâu độc, ruồi nhặng xanh, muỗi mòng, lạnh nóng, trộm giặc...

Như những thửa ruộng phì nhiêu không cần cày xới, không gieo trồng cũng không thành thực.

Dù không trồng cây, không có thuốc, không có rừng mà vẫn được trái ngon mùi vị như cam lộ. Không ở nơi cao nguyên, không ở nơi ẩm ướt, sinh ra không phải do người khác làm.

Lại nữa, không có người luân xâu mà thường mang tràng hoa mới, không khô héo, úa tàn. Như nước mát lạnh tốt lành tưới thấm xua tan mọi sự nóng bức.

Tuy không phòng hộ, không có dụng cụ, gây gộc để chiến đấu, không cho của cải tài sản, không khiến sợ hãi mà vẫn được an lạc, thường được giàu, vui, xa lìa nơi tranh chấp.

Như núi báu lớn có vô lượng giá trị nhưng không ra ngoài biển. Lỗi sợ đại chúng, sợ thọ mạng, sợ bị trừng phạt, sợ không sống, sợ con đường ác, như bóng theo hình, đời này đời sau, nỗi sợ hãi thường theo

sát bên mình.

Vô số những công đức như vậy đều tương ứng với giới.

Vì sao gọi là nghe? Nghĩa ấy nay sẽ nói: Tức là pháp bất thiện tương ứng với sự tĩnh lặng. Nếu không thể nào như vậy thì không phải là lời nói có nghĩa.

Mười hai bộ kinh như Tu-đa-la..., là ngôn ngữ giảng nói pháp, cho nên gọi là nghe.

Thánh giả Vô Tận Ý nói có tám mươi loại, nghĩa là muốn tu hành thuận với tâm hạnh... Vì nghĩa gì hai loại lậu và không lậu đầy đủ đạt được Nhất thiết trí? Pháp không lậu, nghĩa đó nay sẽ nói: Vì trí tuệ quán sát chỉ có một vị. Như ong mật chúa hút mọi thứ hoa, nhưng đều làm một vị mật. Bồ-Tát cũng vậy, hai loại lậu và không lậu đều đầy đủ, vì năng lực của trí tuệ đều là một vị.

Lại nữa, phương tiện nguyện khiến hai loại lậu và không lậu đều đầy đủ, đạt được Nhất thiết trí.

Pháp không lậu, như trong kinh Bảo Tích, Phật nói với Ca-diếp: Ví như sông lớn và phụ lưu ở bất cứ xứ nào, nhưng tất cả dòng nước đều hội tụ cùng đổ ra biển cả, song hết thủy nước đó đều bình đẳng một vị, đều là vị mặn. Như vậy, này Ca-diếp! Bồ-Tát dùng các loại pháp môn, tập hợp các căn thiện, nguyện vì Bồ-đề, tất cả chỉ một vị, đều gọi là vị Nhất thiết trí.

Có bao nhiêu nhân duyên của thí-giới-nghe... Nghĩa đó nay sẽ nói:

Thí đầy đủ có hai loại nhân duyên:

1. Lìa bản cùng.
2. Được giàu có.

Giới đầy đủ có hai loại nhân duyên:

1. Lìa cõi ác.
2. Sinh cõi thiện.

Nghe đầy đủ có hai loại nhân duyên:

1. Lìa ngu si.
2. Được trí tuệ lớn.

Lại nữa, Bồ-Tát có ba loại đầy đủ:

1. Lợi ích cho mình và người.
2. Bồ thí nhiếp thọ chúng sanh.
3. Nhiếp thọ chúng sanh rồi khiến an trú trong giới và

nghe.

Việc làm lợi ích cho người đầy đủ như vậy, lợi ích cho mình là

thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như vậy là đầy đủ hạnh lợi ích cho mình.

Nói ba loại đầy đủ. Vì sao ban đầu là Thí, giữa là Giới, sau là Nghe? Nghĩa đó nay sẽ nói.

Nướng vào nghĩa lần lượt để chỉ rõ pháp Phật như biển cả. Ví như biển cả thì theo thứ tự sâu dần. Pháp Phật cũng thế, đầu tiên nói Bố thí, giữa là Giới và sau là Nghe.

Lại còn có nghĩa: Bồ-Tát tại gia bố thí thực phẩm..., xong thời gian tiếp theo nghe nói đến công đức xuất gia, nghe xong tin tưởng sâu sắc mà bỏ nhà xuất gia, đã xuất gia rồi mới được giới thanh tịnh. Bởi vì an trú trong giới, cho nên xa lìa nghiệp thế gian và được nghe về pháp vô thượng. Vì vậy sau cùng mới nói về nghe đầy đủ.

Lại có nghĩa, theo thứ tự phát sinh như trên, ban đầu trước hết, Bồ- Tát vì lợi ích của mình và người cho nên thực hành bố thí.

Sau khi bố thí rồi tiếp đến thực hành thế nào? Tư duy như vậy này: Đức Thế Tôn nói giới và người giữ giới, còn có sự tương ứng với thứ tự thế nào? Đó là nói về sự nghe.

Nói tóm lại, Thí đầy đủ thì Đức Thế Tôn chỉ rõ Bố thí Ba-la-mật. Giới đầy đủ là Trì giới Ba-la-mật. Nghe đầy đủ là Nhẫn nhục-Tinh tiến- Thiền định-Trí tuệ Ba-la-mật.

Lại có nghĩa: Thí, Giới là chỉ rõ phước đức đầy đủ, nghe là trí đầy đủ.

Lại còn có nghĩa: Thí-Giới đầy đủ là chỉ rõ về đạo còn chướng ngại, Nghe đầy đủ là chỉ rõ về đạo không chướng ngại.

